TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Hải L, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hải L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Hữu P, sinh ngày: 10/4/2007 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao cháu Trần L2, sinh ngày: 13/6/2012 và Trần Thị Hải L3, sinh ngày: 20/8/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hải L sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hải L có vay của Ngân hàng C (qua Chi nhánh huyện Đ) số tiền 62.000.000 đồng. Do Ngân hàng không có yêu cầu trong vụ án này nên ông bà cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0010264 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà N 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- UBND xã T, huyện Đ, Hà Tĩnh;
- CCTHA Dân sự huyện Đam Rông;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hà Hải Dương